

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sử dụng nguồn vốn kết dư xây dựng cơ bản từ năm 2012 đến năm 2013 để trả nợ vốn vay đầu tư xây dựng cơ bản**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 63/2014/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về sử dụng nguồn vốn kết dư xây dựng cơ bản từ năm 2012 đến năm 2013 để trả nợ vốn vay đầu tư xây dựng cơ bản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 323/TTr-STC ngày 15 tháng 8 năm 2014 về việc sử dụng nguồn vốn kết dư xây dựng cơ bản từ năm 2012 đến năm 2013 để trả nợ vốn vay đầu tư xây dựng cơ bản,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sử dụng nguồn vốn kết dư xây dựng cơ bản của ngân sách cấp tỉnh từ năm 2012 đến năm 2013 với số tiền là 33.083 triệu đồng, bao gồm nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương là 16.577 triệu đồng và nguồn xổ số kiến thiết là 16.506 triệu đồng để trả nợ vốn vay đầu tư xây dựng cơ bản (bao gồm cả 60% bằng 9.903,6 triệu đồng chi cho giáo dục, đào tạo, y tế), (theo danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Giao trách nhiệm cho Giám đốc Sở Tài chính tổ chức hướng dẫn, triển khai việc thực hiện nguồn vốn kết dư xây dựng cơ bản của ngân sách cấp tỉnh từ năm 2012 đến năm 2013 để trả nợ vốn vay đầu tư xây dựng cơ bản; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và quyết toán đúng quy định.



**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các chủ dự án chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT. Tỉnh uỷ; TT. HĐND tỉnh;
- TV. UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Như Điều 3 của QĐ;
- Công báo tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, nkguyen (02b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Thi**





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Phụ lục**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ TRÍ TRẢ NỢ VỐN TẠM MƯỢN NGÂN SÁCH ĐẢNG TỪ NGUỒN VỐN KẾT DƯ XDCB THUỘC NGUỒN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NĂM 2012, NĂM 2013**

(Kèm theo Quyết định số 30 /2014/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2014 của

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục công trình	Số tiền bổ trí trả nợ 2014
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>16.506</b>
1	<b>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>	<b>1.991</b>
-	Sửa chữa nâng cấp hệ thống cảng Tắc Cậu - Nam Du	1.991
2	<b>Sở Giao thông vận tải</b>	<b>938</b>
-	Đường TT Gò Quao - Thủy Liễu	107
-	Đường Định An-Vĩnh Hòa Hưng Bắc giai đoạn 2 (từ phà - Trung tâm xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc)	743
-	Mở rộng cầu Bru điện	88
3	<b>Cty Cấp thoát nước</b>	<b>1.038</b>
-	Dự án nước sạch & Vệ sinh môi trường thị xã Hà Tiên	1.038
4	<b>Khởi Đảng</b>	<b>4.242</b>
-	Nhà làm việc Văn phòng Tỉnh uỷ	4.242
5	<b>Huyện An Biên</b>	<b>3.513</b>
-	Kênh Rọc Năng- Công trình thủy lợi	386
-	Kênh Mới - Công trình thủy lợi	927
-	Chương trình 135 - Xã Đông Yên	600
-	Chương trình 135 - Xã Đông Thái	800
-	Chương trình 135 - Xã Nam Yên	800
6	<b>Huyện An Minh</b>	<b>1.802</b>
-	Bờ phụ đê quốc phòng	1.802
7	<b>Huyện Châu Thành</b>	<b>1.000</b>
-	Trạm y tế xã Mong Thọ A	1.000
8	<b>Huyện Gò Quao</b>	<b>300</b>
-	Kênh Bưng Đê - Ranh Làng	150
-	Kênh Xáng Cũ - Rọc Lá	150
9	<b>Huyện Hòn Đất</b>	<b>364</b>
-	Các kênh cấp II	364
10	<b>Huyện Kiên Lương</b>	<b>1.318</b>
-	Kênh NT4, NT5	560
-	Kênh cấp đê bao Đồng Hòa	251
-	Kênh Ranh 500	507

**Phụ lục**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỐ TRÍ TRẢ NỢ VỐN VAY ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2007 TỪ NGUỒN  
VỐN KẾT DƯ XDCB THUỘC NGUỒN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2012, NĂM 2013**

*(Kèm theo Quyết định số 30 /2014/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2014 của*

*Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Số tiền bố trí trả nợ 2014
1	2	3
	<b>TỔNG CỘNG (A+B+C)</b>	<b>16.577</b>
<b>A)</b>	<b>CÁC HUYỆN</b>	<b>8.368</b>
<b>I</b>	<b>HUYỆN AN BIÊN</b>	<b>895</b>
1	Nhà làm việc Huyện ủy An Biên	646
2	Ngân hàng Chính sách xã hội huyện An Biên	249
<b>II</b>	<b>HUYỆN CHÂU THÀNH</b>	<b>1.674</b>
1	Trụ sở UBND xã Mong Thọ	1.154
2	Trụ sở Phòng Nội vụ - Lao động-TBXH huyện Châu Thành	520
<b>III</b>	<b>HUYỆN GÒ QUAO</b>	<b>1.352</b>
1	Trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Gò Quao	250
2	Trụ sở 3 ban Huyện ủy Gò Quao	816
3	Trụ sở UBND thị trấn Gò Quao	286
<b>IV</b>	<b>HUYỆN GIỒNG RIÊNG</b>	<b>325</b>
1	Trụ sở UBND thị trấn Giồng Riềng (sửa chữa mở rộng)	100
2	Trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Giồng Riềng	225
<b>V</b>	<b>HUYỆN HỒN ĐẤT</b>	<b>785</b>
1	Phòng Công Thương và Khoa học công nghệ	535
2	Trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hòn Đất	250
<b>VI</b>	<b>HUYỆN KIÊN HẢI</b>	<b>970</b>
1	Hội trường Huyện ủy Kiên Hải	720
2	Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Kiên Hải	250
<b>VII</b>	<b>HUYỆN TÂN HIỆP</b>	<b>1.398</b>
1	Công trình trụ sở UBND xã hoàn thành chờ quyết toán: Tân Hội, thị trấn Tân Hiệp, khối vận xã Thạnh Đông A	453
2	Trụ sở UBND xã Thạnh Đông B (san lấp mặt bằng, nhà làm việc tạm, hàng rào)	902
3	Công trình trụ sở khối vận các xã hoàn thành chờ quyết toán: Tân Thành, Tân An, Thạnh Đông A	43
<b>VIII</b>	<b>HUYỆN VĨNH THUẬN</b>	<b>969</b>
1	Hội trường huyện Vĩnh Thuận	270
2	Trụ sở Thanh tra huyện	13
3	Trụ sở Đội Thi hành án huyện	686
<b>B)</b>	<b>VỐN BỐ TRÍ CHUNG</b>	<b>4.237</b>
1	Trả nợ Kiên Tài, Quốc lộ 61 - 63 - Cầu Tô Châu, vay kiên cố hóa kênh mương, hạ tầng thủy sản, giao thông nông thôn, lãi vay ngân hàng	4.237



Số TT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Số tiền bố trí trả nợ 2014
1	2	3
<b>C)</b>	<b>KHO BẠC NHÀ NƯỚC TỈNH</b>	<b>3.972</b>
<b>1</b>	<b>KHÔI ĐẢNG</b>	<b>343</b>
-	Huyện ủy Giồng Riềng	25
-	Huyện ủy Hòn Đất (trả nợ quyết toán)	256
-	Huyện ủy Châu Thành (nhà làm việc 3 ban Đảng)	62
<b>2</b>	<b>KHÔI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC</b>	<b>2.981</b>
-	Trụ sở TT Tư vấn dịch vụ dân số gia đình và trẻ em	306
-	Sửa chữa trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư	675
-	Cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc và trang trí nội thất Văn phòng UBND tỉnh	2.000
<b>3</b>	<b>LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH XÃ HỘI</b>	<b>648</b>
-	Trụ sở Sở Lao động-TB và XH (bồi hoàn mở rộng)	299
-	Các công trình chờ quyết toán: Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh; nghĩa trang liệt sĩ Gò Quao; nhà bia Vĩnh Hòa Hưng Bắc - Gò Quao; nghĩa trang liệt sĩ Vĩnh Tuy - Gò Quao; Phòng Nội vụ - Lao động-TBXH huyện Vĩnh Thuận; Phòng Nội vụ - Lao động-TBXH huyện Gò Quao; Phòng Nội vụ - Lao động-TBXH huyện Kiên Lương	349

